**TRƯỜNG THCS NGỌC THỤY**

**NỘI DUNG ÔN TẬP HỌC KỲ I MÔN VẬT LÝ 8 NĂM HỌC 2017 – 2018**

**I. LÍ THUYẾT**

1) Chuyển động cơ học là gì? Cho ví dụ.

2) Công thức tính vận tốc? Đơn vị vận tốc?

3) Phân biệt chuyển động đều và chuyển động không đều. Viết công thức tính vận tốc trung bình của chuyển động không đều.

4) Nêu các yếu tố của lực và cách biểu diễn lực bằng vectơ.

5) Thế nào là hai lực cân bằng? Nêu tác dụng của 2 lực cân bằng cùng tác dụng lên một vật.

6) Lực ma sát xuất hiện khi nào? Cho ví dụ.

7) Nêu khái niệm áp lực, áp suất. Viết công thức tính áp suất, áp suất cảu chất lỏng. Nêu tên và đơn vị các đại lượng có trong công thức.

8) Một vật nhúng chìm trong chất lỏng chịu tác dụng của một lực đẩy có phương, chiều và độ lớn như thế nào? Viết công thức tính FA. Nêu tên đơn vị các đại lượng trong công thức.

9) Nêu điều kiện để một vật chìm xuống, nổi lên, lơ lửng trong chất lỏng.

**II. BÀI TẬP**

1) Trắc nghiệm: Dạng lựa chọn phương án đúng (xem các bài trong sách bài tập)

2) Tự luận:

a. Bài tập giải thích:

- Ví dụ như bài: C7/44 SGK; 7.14.15; 8.12; 9.3,12.3 (SBT)

b. Bài tập tính toán: (SBT)

- Toán chuyển động như bài 3.3, 3.6

- Biểu diễn lực như bài 5.6; 6.5

- Toán về áp suất: 7.6; 8.4

- Lực đẩy Acsimet, điều kiện vật nổi: 10.5;10.9; 10.12; 12.6,7; 12.15 SBT

**NỘI DUNG ÔN TẬP HỌC KỲ I MÔN CÔNG NGHỆ 8 NĂM HỌC 2017 – 2018**

1. Để diễn tả chính xác hình dạng của vật thể ta dùng mấy mặt phẳng chiếu? Đó là những mặt phẳng chiếu nào?
2. Nêu trình tự đọc bản vẽ chi tiết, bản vẽ lắp.
3. Em hãy nêu vai trò của cơ khí trong sản xuất và đời sống? Kể tên một số sản phẩm do ngành cơ khí tạo ra?
4. Vật liệu cơ khí phổ biến được chia ra làm mấy loại? Hãy nêu các tính chất cơ bản của các vật liệu cơ khí?
5. Hãy kể tên một số dụng cụ của dụng cụ đo và kiểm tra, dụng cụ tháo, lắp kẹp chặt dụng cụ trong gia công.
6. Chi tiết máy là gì? Các chi tiết máy được lắp ghép với nhau như thế nào? Nêu đặc điểm của các loại mối ghép đó.
7. Tại sao máy và thiết bị cần phải truyền chuyển động.
8. Viết công thức tỉ số truyền và giải thích ý nghĩa của các đại lượng.

**NỘI DUNG ÔN TẬP HỌC KỲ I MÔN HÓA 8 NĂM HỌC 2017 – 2018**

**I/ Lý thuyết:**

1. Các khái niệm cơ bản: Thế nào là nguyên tử ? phân tử? đơn chất ? hợp chất? NTHH? NTK ? PTK? đơn vị Cacbon? Mol ? khối lượng mol phân tử ? thể tích mol chất khí? phát biểu định luật bảo toàn khối lượng, công thức áp dụng định luật.
2. Thế nào là PƯHH? điều kiện để xảy ra PƯ? dấu hiệu của hiện tượng và PƯHH?
3. Viết công thức biến đổi giữa khối lượng(m), lượng chất (n), và thể tích khí(V),công thức tính tỉ khối của chất khí.
4. Các bước lập PTHH, biết vận dụng vào làm bài tập
5. Các bước giải bài toán tính theo CTHH( bài toán xuôi và bài toán ngược)

6. Xem lai hiện tượng các thí nghiệm đã học trong các bài thực hành.

**II/ Bài tập: Làm lại các bài tập trong SGK thuộc các dạng bài tập cơ bản sau.**

1. Lập CTHH của hợp chất khi biết

a/ Hoá trị ( bài5,6,7- trang 38)

b/ % về khối lượng các nguyên tố ( bài 2-trang 79)

c/ Tỉ lệ về khối lượng các nguyên tố. (bài 1- trang 79)

1. Lập phương trình hoá học của phản ứng, xác định tỉ lệ số nguyên tử phân tử ( bài 2,3,4,5,6,7 – trang 58)
2. Tính theo định luật bảo toàn khối lượng. (bài 2,3 – trang 54)
3. Tinh % về khối lượng các nguyên tố trong hợp chất.(bài 3- trang 79, bài 1- trang 71)
4. Tính toán chuyển đổi giữa các đại lượng

m ↔ n ↔ V

↓

Số hạt vi mô(nguyên tử, phân tử)

(bài 1,2,3,4 – trang 65, bài 3,4 – trang 67)

**B**ài tập ôn tập HKI hoá 8

**Bài 1**: Hãy cân bằng các sơ đồ phản ứng sau xác định tỉ lệ số nguyên tử, phân tử của các chất trong phản ứng

|  |  |
| --- | --- |
| 1. H2 + O2 H2O  2. Al + O2 Al2O­3  3) Fe + HCl FeCl2 + H2  4) Fe2O3 + H2 Fe + H2O  5) NaOH + CuSO4 Na2SO4+ Cu(OH)2 | 6) H2SO4 + KOH K2SO4  + H2 O  7) AgNO3 + FeCl3 AgCl + Fe(NO3)3  8) CaCO3 + HCl CaCl2+H2O+ CO2  9) CH4 + O2 CO2 + H2O  10) Fe + Cl2 FeCl3 |

**Bài 2** : Viết CTHH của các hợp chất sau, tính M của các hợp chất đó.

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| AxBy | Fe(II) | Fe(III) | Al | K | Ca | Na | Mg |
| OH |  |  |  |  |  |  |  |
| SO4 |  |  |  |  |  |  |  |
| NO3 |  |  |  |  |  |  |  |
| Cl |  |  |  |  |  |  |  |
| PO4 |  |  |  |  |  |  |  |
| CO3 |  |  |  |  |  |  |  |

**Bài 3**: Điền số thích hợp để hoàn thành bảng sau

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| CTHH chất | M(gam/mol) | n(mol) | m(g) | V (đktc) lít | Tổng số phân tử/ nguyên tử |
| 1. Cu |  |  |  |  | 0,12. N |
| 2. Khí CO2 |  | 1,5 |  |  |  |
| 3. Khí Cl2 |  |  |  | 11,2 |  |
| 4. H2SO4 |  |  | 9,8 |  |  |
| 5. Na2CO3 |  | 0,25 |  |  |  |
| 6. Al |  |  | 81 |  |  |

**Bài 4**: a/ Tình thành phần % về khối lượng mỗi nguyên tố hoá học có trong các hợp chất sau:

FeO, Fe2O3 , Fe2(SO4)3

b/ Hãy tính khối lượng nguyên tố oxi có trong 250 g mỗi chất trên.

**Bài 5:** Cho mỗi chất sau :

a) NO b) NO2 c) N2O d) N2O5

Hãy chỉ ra chất nào chứa nguyên tố N với khối lượng nhiều nhất, ít nhất.

**Bài 6**: Hãy xác định CTHH của các hợp chất sau biết:

a/ Hợp chất có thành phần khối lượng: 57,5% Na, 40%O, 2,5% H. PTK = 40đvC

b/ Chất khí A có tỉ khối so với không khí bằng 2,76 và tỉ lệ về khối lượng các nguyên tố là:

mS : m O = 2 : 3

c/ Chất D biết 0,2 mol chất D có chứa 9,2g Na, 2,4g C và 9,6g O.

d/ 0,25 mol khí B có khối lượng là 4g và khí B có công thức là CHx

e/ Hợp chất E biết tỉ lệ khối lượng các nguyên tố là mCa :m N : m O = 10 : 7 : 24 và 0,2 mol E nặng 32,8 g .

**NỘI DUNG ÔN TẬP HỌC KỲ I MÔN SINH 8 NĂM HỌC 2017 – 2018**

**I. Lý thuyết**

Câu 1. Trình bày cấu tạo của tim. Giải thích vì sao tim hoạt động suốt đời không mệt mỏi.

Câu 2. Nêu cấu tạo các cơ quan hô hấp.Sự trao đổi khí ở phổi và tế bào.

Câu 3. Trình bày cấu tạo của khoang miệng, dạ dày, ruột non và hoạt động tiêu hóa diễn ra ở các cơ quan này.

Câu 4. Trình bày các tác nhân gây hại cho đường hô hấp, đường tiêu hóa. Đề ra các biện pháp bảo vệ, luyện tập để có thể có một hệ hô hấp, hệ tiêu hóa khỏe mạnh.

Câu 5. Trồng nhiều cây xanh có lợi ích gì trong việc làm trong sạch bầu không khí quanh ta?

Câu 6. Chú thích hình vẽ 17.4, 20.2, 20.3, 24.3.

**II. Thực hành**

Câu 1.

1. Nêu các nguyên nhân gây gãy xương.
2. Trình bày các bước băng bó khi gặp người bị tai nạn gãy xương cẳng tay ( sơ cứu rồi băng bó)

Câu 2. Nêu các thao tác sơ cứu khi chảy máu ở :

+ lòng bàn tay ( chảy máu mao mạch và tĩnh mạch )

+ cổ tay ( chảy máu động mạch )

Câu 3.

a) Nêu các nguyên nhân làm gián đoạn hô hấp và cách loại bỏ các nguyên nhân đó.

b) Trình bày các bước cấp cứu nạn nhân bằng phương pháp :

+ hà hơi thổi ngạt

+ ấn lồng ngực

**NỘI DUNG ÔN TẬP HỌC KỲ I MÔN ĐỊA 8 NĂM HỌC 2017 – 2018**

***I. Kiến thức:***

Địa lý châu Á ( vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên, đặc điểm dân cư - xã hội ), các khu vực của châu Á ( Tây Nam Á, Nam Á, Đông Á ).

**Câu hỏi vận dụng :**

1. Dựa vào lược đồ tự nhiên khu vực Tây Nam Á, trình bày đặc điểm và ý nghĩa vị trí địa lý của khu vực Tây Nam Á?

2. Khu vực Tây Nam Á có các dạng địa hình nào? Trình bày đặc điểm các dạng địa hình ấy?

3. Quốc gia nào có nền kinh tế phát triển nhất khu vực Nam Á? Hãy trình bày đặc điểm nền kinh tế của quốc gia ấy?

4. Dựa vào “Lược đồ phân bố lượng mưa Nam Á” hãy nêu đặc điểm phân bố lượng mưa ở khu vực này? Giải thích nguyên nhân?

5. So sánh đặc điêm tự nhiên của phần đất liền và phần hải đảo khu vực Đông Á?

6. Hãy chứng minh ngành công nghiệp Nhật Bản đạt được nhiều thành tựu sau năm 1945?

***II. Kĩ năng***

- Đọc và phân tích lược đồ, bản đồ

- Vẽ biểu đồ

- Vận dụng kiến thức để giải quyết vấn đề thực tiễn.

***Bài tập vận dụng :***

**Bài 1**. Cho bảng số liêu sau sau:

**Cơ cấu tổng sản phẩm trong nước của Ấn Độ năm 2013-2014**

|  |  |
| --- | --- |
| **Các ngành kinh tế** | **Tỉ trọng (%)** |
| Nông nghiệp | 17 |
| Công nghiệp | 26 |
| Dịch vụ | 57 |

a. Vẽ biểu đồ thích hợp thể hiện cơ cấu tổng sản phẩm trong nước của Ấn Độ năm 2013-2014?

b. Qua bảng số liệu và biểu đồ hãy rút ra nhận xét?

**Bài 2**. Cho bảng số liệu sau:

**Dân số một số nước châu Á năm 2017**

( Đơn vị : nghìn người )

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Trung Quốc** | **Nhật Bản** | **Đài Loan** | **CHDCND Triều Tiên** | **Hàn Quốc** |
| 1388,2 | 127,4 | 23,4 | 25,3 | 50,6 |

a. Hãy vẽ biểu đồ thích hợp thể hiện dân số của các nước trên ?

b. Qua biểu đồ và bảng số liệu hãy rút ra nhận xét ?

**NỘI DUNG ÔN TẬP HỌC KỲ I MÔN TOÁN 8 NĂM HỌC 2017 – 2018**

**Phần 1. ĐẠI SỐ**

A/ LÝ THUYẾT:

1/Phát biểu qui tắt nhân đơn thức với đa thức; Đa thức với đa thức.

Áp dụng tính: a/ xy(3x2y - 3yx + y2) b/ (2x + 1)(6x3 - 7x2 - x + 2)

2/ Khi nào đơn thức A chia hết cho đơn thức B ? Đa thức C chia hết cho đa thức D ?

Áp dụng tính: a/ (25x5 - 5x4 + 10x2) : 5x2  b/(x2  - 2x + 1):(1 -x)

3/ Thế nào là phân thức đại số? Cho ví dụ?

4/Định nghĩa hai phân thức bằng nhau.

Áp dụng: Hai phân thức sau và có bằng nhau không?

5/Nêu tính chất cơ bản của phân thức đại số?

Áp dụng: Hai phân thức sau bằng nhau đúng hay sai? =

6/ Nêu qui tắt rút gọn phân thức đại số. Áp dụng : Rút gọn 

7/ Muốn qui đồng mẫu thức các phân thức đại số ta làm thế nào ?

Áp dụng qui đồng :  và

B/ BÀI TẬP:

I / NHÂN ĐƠN THỨC VỚI ĐA THỨC, ĐA THỨC VỚI ĐA THỨC :

Bài1: Thực hiện phép tính

a) 2x(3x2 – 5x + 3) b) - 2x ( x2 + 5x – 3 ) c) x2 ( 2x3 – 4x + 3)

Bài 2 :Thực hiện phép tính

a/ (2x – 1)(x2 + 5 – 4) b/ -(5x – 4)(2x + 3)

c/ 7x(x – 4) – (7x + 3)(2x2 – x + 4).

Bài 3: Chứng minh rằng giá trị của biểu thức không phụ thuộc vào giá trị của biến.

a/ x(3x + 12) – (7x – 20) + x2(2x – 3) – x(2x2 + 5).

b/ 3(2x – 1) – 5(x – 3) + 6(3x – 4) – 19x.

Bài 4: Tìm x, biết.

a/ 3x + 2(5 – x) = 0 b/ x(2x – 1)(x + 5) – (2x2 + 1)(x + 4,5) = 3,5

II/ PHÂN TÍCH ĐA THỨC THÀNH NHÂN TỬ

Bài1: Phân tích đa thức thành nhân tử.

a/ 14x2y – 21xy2 + 28x2y2 b/ x(x + y) – 5x – 5y.

c/ 10x(x – y) – 8(y – x). d/ (3x + 1)2 – (x + 1)2

III/ CHIA ĐA THỨC CHO ĐƠN THỨC , CHIA HAI ĐA THỨC MỘT BIẾN

Bài 1: Tính chia:

a) (6x5y2 - 9x4y3 + 15x3y4): 3x3y2 b) (2x3 - 21x2 + 67x - 60): (x - 5)

c) (x4 + 2x3 +x - 25):(x2 +5) d/ (6x3 – 7x2 – x + 2) : (2x + 1)

Bài 2: Tìm a, b sao cho

a/ Đa thức x4 – x3 + 6x2 – x + a chia hết cho đa thức x2 – x + 5

b/ Đa thức 2x3 – 3x2 + x + a chia hết cho đa thức x + 2.

Bài 3: Tìm giá trị nguyên của n

a/ Để giá trị của biểu thức 3n3 + 10n2 – 5 chia hết cho giá trị của biểu thức 3n+1.

b/ Để giá trị của biểu thức 10n2 + n – 10 chia hết cho giá trị của biểu thức n – 1 .

Bài 4: Làm tính chia:

a. (x3 - 3x2 + x - 3):( x - 3) b. (2x4 - 5x2 + x3 – 3 - 3x):(x2 - 3)

Bài 5. CMR

a. a2( a + 1) + 2a( a + 1) chia hết cho 6 với a  Z

b. a(2a –3) – 2a( a + 1) chia hết cho 5 với a Z

c. x2 + 2x + 2 > 0 với x Z

Bài 6: Tìm GTLN, GTNN của biểu thức sau:

a. x2 – 6x +11 b. –x2 + 6x – 11

IV / PHÂN THỨC XÁC ĐỊNH :

Phân thức  xác định khi B  0

Bài 1 : Tìm x để các phân thức sau xác định :

A =  B =  C = 

Bài 2: Cho phân thức 

a/ Tìm điều kiện của x để phân thức được xác định.

b/ Tìm giá trị của x để giá trị của phân thức bằng 1.

V / CÁC PHÉP TOÁN VỀ PHÂN THỨC :

Bài1 : Thực hiện các phép tính sau :

 b)  + 

Bài 2 : Thức hiện các phép tính sau :

a)  +  ;b) c) 

VI /CÁC BÀI TOÁN TỔNG HỢP:

Bài 1:Cho biểu thức A = 

a.Tìm điều kiện của x để A có nghĩa. b.Rút gọn A.

c.Tìm x để A . d.Tìm x để biểu thức A nguyên.

Bài 2:Cho biểu thức B =

a.Tìm ĐKXĐ của B b.Rút gọn biểu thức B.

c.Với giá trị nào của a thì B = 0. d.Khi B = 1 thì a nhận giá trị là bao nhiêu ?

Bài 3: Cho biểu thức C 

a.Tìm x để biểu thức C có nghĩa.

b.Rút gọn biểu thức C.

c.Tìm giá trị của x để giá trị của biểu thức C 

Bài 4: Cho phân thức 

1. Với điều kiện nào của x thì giá trị của phân thức xác định

b) Hãy rút gọn phân thức.

1. Tính giá trị của phân thức tại x = 2

Bài 5: Cho phân thức 

a)Tìm tập xác định của phân thức

b)Hãy rút gọn phân thức.

Bài 6: Cho 

1. Rút gọn Q. b)Tìm giá trị của Q khi a = 5

Bài 7: Cho biểu thức 

1. Tìm giá trị của x để giá trị của biểu thức C được xác định. B)Tìm x để C = 0.
2. Tìm giá trị nguyên của x để C nhận giá trị dương.

Bài 8: Cho 

1. Rút gọn biểu thức S. b)Tìm x để giá trị của S = -1

Bài 9: Cho 

1. Tìm điều kiện của x để giá trị của S xác định. b)Rút gọn P.

Baøi 10 : Cho biểu thức: 

a) Tìm điều kiện của x để giá trị của biểu thức được xác định?

b) CMR: khi giá trị của biểu thức không phụ thuộc vào giá trị của biến x?

Bài 11: Cho phân thức .

a/ Tìm điều kiện xác định phân thức. b/ Tính giá trị của phân thức tại x = - 8.

c/ Rút gọn phân thức. d/ Tìm x để giá trị của phân thức nhận giá trị âm

Baøi 12/ Cho phân thức : P = 

a/Tìm điều kiện của x để P xác định.

b/ Tìm giá trị của x để phân thức bằng 1

**Phần2 .HÌNH HỌC:**

A/ LÍ THUYẾT:

1. Định lí tổng các góc của một tứ giác.

2. Định nghĩa, tính chất, dấu hiệu nhận biết của hình thang, hình thang cân, hình bình hành, hình chữ nhật, hình thoi, hình vuông.

3. Định nghĩa, tính chất đường trung bình của tam giác, của hình thang.

4. Tính chất đường trung tuyến ứng với cạnh huyền của tam giác vuông

5. Diện tích các hình chữ nhật, hình vuông, tam giác.

B/ BÀI TẬP:

Bài 1 Cho tam giác ABC gọi D là điểm nằm giữa B và C, qua D vẽ DE // AB ; DF // AC.

a/ Chứng minh tứ giác AEDF là hình bình hành;

b/ Khi nào thì hình bình hành AEDF trở thành: Hình thoi;Hình vuông?

Bài 2 Cho hình chữ nhật ABCD có AB = 2AD. Gọi E, F theo thứ tự là trung điểm của các cạnh AB, CD.Gọi M là giao điểm của AF và DE, N là giao điểm của BF và CE.

a/ Tứ giác ADFE là hình gì? Vì sao ?

b/ Chứng minh EMFN là hình vuông.

Bài 3 Cho tam giác ABC vuông tại A đường cao AH .Gọi D là điểm đối xứng với H qua AB, E là điểm đối xứng với H qua AC. Chứng minh:

a/ D đối xứng với E qua A. b/ Tam giác DHE vuông.

c/ Tứ giác BDEC là hình thang vuông. d/ BC = BD + CE

Bài 4 Cho hình bình hành ABCD có E, F theo thứ tự là trung điểm của các cạnh AB, CD

a/ Tứ giác DEBF là hình gì? Vì sao?

b/ chứng minh: AC,BD, EF cắt nhau tại một điểm.

Bài 5 Cho hình thoi ABCD, O là giao điểm hai đường chéo. Vẽ đường thẳng qua B và song song với AC ,Vẽ đường thẳng qua C và song song với BD, hai đường thẳng đó cắt nhau tại K.

a/Tứ giác OBKC là hình gì? Vì sao?

b/ Chứng minh: AB = OK

c/ Tìm điều kiện của tứ giác ABCD để Tứ giác OBKC là hình vuông.

Bài 6: Cho ΔABC cân tại A, trung tuyến AM. Gọi I là trung điểm của AC, K là điểm đối xứng của M qua I.

1. Tứ giác AMCK là hình gì? Vì sao?
2. Tứ giác AKMB là hình gì? Vì sao?
3. Trên tia đối của tia MA lấy điểm E sao cho ME = MA. C/m tứ giác ABEC là hình thoi.
4. Tìm điều kiện của tam giác ABC để AMCK là hình vuông.

Bài 7:Cho hình vuông ABCD, E là điểm trên cạnh DC, F là điểm trên tia đối của tia BC sao cho BF = DE.

a.Chứng minh tam giác AEF vuông cân.

b.Gọi I là trung điểm của EF .Chứng minh I thuộc BD.

c.Lấy điểm K đối xứng với A qua I.Chứng minh tứ giác AEKF là hình vuông.

Bài 8 Cho hình bình hành ABCD có AD = 2AB,.Gọi E và F lần lượt là trung điểm của BC và AD.

a.Chứng minh AEBF.

b.Chứng minh tứ giác BFDC là hình thang cân.

c.Lấy điểm M đối xứng của A qua B.Chứng minh tứ giác BMCD là hình chữ nhật.

d.Chứng minh M,E,D thẳng hàng.

Bài 9. Cho tam giác ABC vuông tại A có , kẻ tia Ax song song với BC. Trên Ax lấy điểm D sao cho AD = DC.

a..

b.Chứng minh tứ giác ABCD là hình thang cân.

c.Gọi E là trung điểm của BC. Chứng minh tứ giác ADEB là hình thoi.

d.Cho AC = 8cm, AB = 5cm.Tính diện tích hình thoi ABED

Bài10:Cho ABCD là hình bình hành. Gọi M, N, P, Q lần lượt là trung điểm của AB, BC, CD, DA. Gọi K là giao điểm của AC và DM, L là giao điểm của AC và BP

a. MNPQ là hình gì?Vì sao?

b. MDPB là hình gì?Vì sao?

c. CM: AK = KL = LC.

Bài 11: Cho tam giác ABC có hai trung tuyến BD và CE cắt nhau tại G. Gọi M, N lần lượt là trung điểm của BG và CG.

1. Chứng minh tứ giác MNDE là hình bình hành .
2. Tìm điều kiện của tam giác ABC để tứ giác MNDE là hình chữ nhật. Hình thoi
3. Chứng minh DE + MN = BC.

Bài 12: Cho tam giác đều ABC có cạnh 3 cm.

1. Tính diện tích tam giác ABC.
2. Lấy M nằm trong tam giác ABC.Vẽ MI, MJ, MKlần lượt vuông góc với AB, AC, BC. Hãy tính MI + MJ + MK

**NỘI DUNG ÔN TẬP HỌC KỲ I MÔN LỊCH SỬ 8 NĂM HỌC 2017 – 2018**

**I. Nội dung ôn tập.**

Học sinh ôn tập những kiến thức Lịch sử đã học từ tuần 1 đến tuần 16, trọng tâm là những bài học sau:

- Bài 17: Châu Âu giữa hai cuộc chiến tranh thế giới (1918-1939)

- Bài 18: Nước Mĩ giữa hai cuộc chiến tranh thế giới (1918-1939).

- Bài 19: Nhật Bản giữa hai cuộc chiến tranh thế giới (1918-1939).

- Bài 21: Chiến tranh thế giới thứ hai (1939-1945).

***\* Lưu ý:*** Chú trọng việc vận dụng kiến thức lý thuyết để giải quyết vấn đề trong thực tế.

**II. Một số dạng câu hỏi và bài tập.**

***Câu 1:*** Trắc nghiệm khách quan (dạng câu hỏi lựa chọn đáp án đúng).

***Câu 2:*** Trình bày nguyên nhân, hậu quả của cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới (1929-1933)?

***Câu 3:*** Hãy nêu những biểu hiện về sự phát triển của kinh tế Mĩ trong thập niên 20 của thế kỉ XX? Theo em, nguyên nhân của sự phát triển đó là gì?

***Câu 4***: Trình bày nội dung chủ yếu của *Chính sách mới* của Tổng thống Mĩ Ru-dơ-ven? Em đáng giá như thế nào về tác dụng *Chính sách mới* đối với nước Mĩ?

***Câu 5:*** Nêu đặc điểm kinh tế Nhật Bản giai đoạn 1918-1929? So sánh với nền kinh tế Mĩ trong cùng giai đoạn?

***Câu 6:*** Các nước tư bản châu Âu và Nhật Bản đã chọn cách nào để thoát khỏi khủng hoảng kinh tế 1929-1933? Hãy phân tích rõ nguyên nhân của sự lựa chọn đó?

***Câu 7:***

***-*** Nêu kết cục của chiến tranh thế giới thứ hai(1939-1945)?

***-*** Liên Xô có vai trò như thế nào trong việc đánh thắng chủ nghĩa phát xít trong chiến tranh thế giới thứ hai( 1939-1945)?

***Câu 8: Câu hỏi vận dụng kiến thức giải quyết vấn đề thực tế***

- Theo em cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới (1929-1933) có tác động như thế nào đến Việt Nam trong thời kì đó?

- Theo em, chúng ta cần phải làm gì để góp phần đẩy lùi chiến tranh và bảo vệ hòa bình thế giới?

- Liên hệ sự ảnh hưởng của chiến tranh thế giới thứ hai đối với cách mạng Việt Nam.

**III. Gợi ý trả lời câu hỏi**

***Câu 1:*** HS ghi nhớ các mốc thời gian và sự kiện chính để trả lời. Chú ý câu hỏi lựa chọn nhiều đáp án đúng.

***Câu 2:***

\* Nguyên nhân dẫn tới khủng hoảng kinh tế thế giới (1929-1933) là:

- Do các nước tư bản chạy đua theo lợi nhuận, sản xuất ồ ạt.

- Sức mua giảm do đời sống nhân dân đói khổ, dẫn tới “cung” vượt quá “cầu”...

Tháng 10/ 1929, cuộc khủng hoảng kinh tế bùng nổ trong thế giới tư bản.

\* Hậu quả:

- Tàn phá nặng nề nền kinh tế của các nước tư bản.

- Hàng chục triệu người công nhân thất nghiệp…

- Ảnh hưởng xấu đến nền kinh tế- xã hội của nhiều quốc gia khác.

***Câu 3:***

\* Biểu hiện của sự phát triển kinh tế Mĩ trong thập niên 20 của TK XX:

HS dựa vào nội dung mục I-Nước Mĩ trong thập niên 20 của TK XX để trả lời.

\* Nguyên nhân của sự phát triển: HS có thể nêu được một số nguyên nhân sau:

- Sau CTTGI, Mĩ là nước thắng trận thu được khoản bồi thường chiến phí lớn....

- Mĩ trở thành chủ nợ của châu Âu.

- Mĩ thu được nhiều lợi nhuận từ việc buôn bán vũ khí và xuất khẩu hàng hóa.

- Mĩ chú trọng ứng dụng khoa học-kĩ thuật vào sản xuất.

***Câu 4:***

\* Nội dung *Chính sách mới*:

- Bao gồm các biện pháp nhằm giải quyết nạn thất nghiệp, phục hồi sự phát triển của các ngành kinh tế- tài chính.

- Chính phủ Ru-dơ-ven ban hành các đạo luật về phục hưng công nghiệp, nông nghiệp, ngân hàng.

- Tăng cường vai trò kiểm soát của nhà nước: nhà nước can thiệp tích cực vào đời sống kinh tế, dung sức mạnh và biện pháp để điều tiết kinh tế, giải quyết các vấn đề chính trị- xã hội.

\* Đánh giá về *Chính sách mới*:

- Đây là chính sách mềm dẻo, linh hoạt và cần thiết đối với nước Mĩ lúc đó…

- Cứu nguy cho nước Mĩ, đưa nước Mĩ từng bước thoát khỏi khủng hoảng…

***Câu 5:***

***\**** HS dựa vào nội dung mục I-bài 19 để nêu lên được đặc điểm cơ bản của kinh tế Nhật Bản giai đoạn 1918-1929.

\* HS dựa vào kiến thức bài 18, 19 để chỉ ra được điểm giống và khác nhau giữa hai nền kinh tế: Mĩ và nhật Bản.

***Câu 6:*** HS dựa vào kiến thức đã học bài 17.18.19 tự rút ra sự khác nhau cơ bản trong việc lựa chọn giải pháp thoát khỏi khủng hoảng kinh tế của các nước Anh, Pháp, Mĩ và Nhật Bản.

***Câu 7:***

\* Kết cục của CTTGII: HS nêu theo nội dung SGK.

***\****  Vai trò của Liên Xô trong chiến tranh thế giới thứ hai:

- Tập hợp các lực lượng yêu chuộng hòa bình đấu tranh chống phát xít.

- Đập tan cuộc chiến tranh xâm lược của phát xít Đức, tiêu diệt phát xít Nhật…

- Giúp các nước Đông Âu trước đây là căn cứ hoặc bộ phận của phát xít Đức trở nên những nước dân chủ mới và các nước thuộc địa hoặc nửa thuộc địa như Trung Quốc, Việt Nam giành lại độc lập, tự do.

- Thúc đẩy phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa khác lên cao

- Tổ chức các hội nghị quốc tế: I-an-ta, Pôt-đam bàn về kết thúc chiến tranh.

Liên Xô là lực lượng đi đầu, lực lượng chủ chốt, quyết định để tiêu diệt chủ nghĩa phát xít Đức và chủ nghĩa quân phiệt Nhật

***Câu 8:*** Học sinh tự liên hệ thực tế.

***\*Chú ý:***

*-**Trên đây là những gợi ý trả lời cho mỗi câu hỏi. Trong quá trình làm bài, học sinh cần trả lời theo các ý như trên và bổ sung nội dung kiến thức trong SGK.*

*- Căn cứ vào đối tượng học sinh, các đồng chí giáo viên hướng dẫn học sinh ôn tập theo đề cương.*

**NỘI DUNG ÔN TẬP HỌC KỲ I MÔN ÂM NHẠC 8 NĂM HỌC 2017 – 2018**

**I/ Nội dung ôn tập:**

Học sinh học thuộc lòng bài hát và tập đọc nhạc

Trình bày một trong những bài sau (Học sinh bốc thăm bài)

1. Hát bài “Tuổi hồng”.

2. Hát bài “Hò ba lý”.

3. Tập đọc nhạc số 3

4. Tập đọc nhạc số 4

**II/ Yêu cầu:**

1. Hát đúng lời ca, giai điệu, thể hiện tốt sắc thái, tình cảm
2. Đọc đúng cao độ, trường độ, gõ đúng phách, thể hiện đúng tính chất nhịp của bài tập đọc nhạc

**NỘI DUNG ÔN TẬP HỌC KỲ I MÔN THỂ DỤC 8 NĂM HỌC 2017 – 2018**

Nội dung: Đá cầu

Loại đạt: Thực hiện kỹ thuật ở mức cơ bản đúng, phát cầu đúng 3/5 quả, tâng cầu nam 15 quả, nữ 10 quả

Loại chưa đạt: thực hiện kỹ thuật sai,phát cầu dưới 3 quả, tâng cầu nam dưới 10 quả, nữ dưới 8 quả.

**NỘI DUNG ÔN TẬP HỌC KỲ I MÔN VĂN 8 NĂM HỌC 2017 – 2018**

**A. KIẾN THỨC TRỌNG TÂM**

**Phần I: Văn học**

1. Truyện kí Việt Nam giai đoạn 1930 - 1945. (Văn bản “Trong lòng mẹ”, “Tức nước vỡ bờ”, “Lão Hạc”)

2. Văn học nước ngoài. (“Cô bé bán diêm”, “Chiếc lá cuối cùng”).

3. Văn bản nhật dụng: (Văn bản “Thông tin về Ngày Trái Đất năm 2000”, “Ôn dịch, thuốc lá”, “Bài toán dân số”).

4. Thơ Cách mạng đầu thế kỉ XX: (Văn bản “Đập đá ở Côn Lôn”).

**\* Yêu cầu về văn bản :**

- Nắm được tác giả, tác phẩm, thể loại, hoàn cảnh sáng tác, phương thức biểu đạt, ý nghĩa nhan đề, tóm tắt truyện, thuộc thơ.

- Nắm được nội dung, nghệ thuật, biết khai thác tín hiệu nghệ thuật trong tác phẩm văn học để làm nổi bật nội dung.

- Hệ thống các tác phẩm văn học theo từng giai đoạn.

**Phần II: Tiếng Việt**

Các kiến thức tiếng Việt trong học kì I chương trình ngữ văn 8

1. Từ, từ loại: Từ tượng thanh tượng hình, Trợ từ, Thán từ, Tình thái từ.

2. Biện pháp tu từ: Nói giảm nói tránh, Nói quá.

3. Câu: Câu ghép

4. Dấu câu: Dấu ngoặc đơn, dấu hai chấm, dấu ngoặc kép.

**\* Yêu cầu về Tiếng Việt**

- Nhận diện được đơn vị kiến thức tiếng Việt cơ bản trong văn bản

- Nêu vai trò, tác dụng của các đơn vị kiến thức trong văn bản.

- Vận dụng kiến thức trong thực hành nói và viết.

**Phần III: Tập làm văn**

1. Tự sự: Tự sự kết hợp với miêu tả, biểu cảm.

2. Thuyết minh: Thuyết minh đồ vật.

**\* Yêu cầu Tập làm văn:**

- Nắm được các bước tạo lập văn bản.

- Lập dàn ý và tạo lập một văn bản hoàn chỉnh.

*\* Lưu ý : GV ra các dạng bài tập vận dụng kiến thức đã học vào việc giải quyết các vấn đề thực tiễn.*

**B. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP**

**Câu 1**: Tóm tắt văn bản “Lão Hạc”:

*\* Gợi ý :*

Lão Hạc có một con trai, một mảnh vườn và một con chó. Con trai lão đi phu đồn điền cao su, lão chỉ còn lại cậu Vàng. Vì muốn giữ lại mảnh vườn cho con, lão đành phải bán con chó, mặc dù hết sức buồn bã và đau xót. Lão mang tất cả tiền giành dụm được gửi ông giáo và nhờ ông trông coi mảnh vườn. Cuộc sống mỗi ngày một khó khăn, lão kiếm được gì ăn nấy và từ chối những gì ông giáo giúp. Một hôm lão xin Binh Tư ít bả chó, nói là để giết con chó hay đến vườn, làm thịt và rủ Binh Tư cùng uống rượu. Ông giáo rất buồn khi nghe Binh Tư kể chuyện ấy. Nhưng bỗng nhiên Lão Hạc chết - cái chết thật dữ dội. Cả làng không hiểu vì sao lão chết, chỉ có Binh Tư và ông giáo hiểu.

**Câu 2**: Tóm tắt văn bản “Tức nước vỡ bờ” :

Vì thiếu suất sưu của người em đã chết, anh Dậu bị bọn tay sai đánh, trói, lôi ra đình cùm kẹp, vừa được tha về. Một bà lão hàng xóm ái ngại hoàn cảnh nhà chị nhịn đói từ hôm qua, mang đến cho chị bát gạo để nấu cháo. Anh Dậu vừa cố ngồi dậy cầm bát cháo, chưa kịp đưa lên miệng thì cai lệ và gã đầy tớ nhà Lý trưởng lại xộc vào định trói anh mang đi. Van xin hết không được, chị Dậu đã liều mạng chống lại quyết liệt, đánh ngã cả hai tên tay sai vô lại.

**Câu 3:** Em hãy cho biết nguyên nhân và ý nghĩa cái chết của lão Hạc?Qua đó ta thấy được nhân cách gì của lão ?

*\* Gợi ý :*

+ Nguyên nhân:

- Tình cảnh nghèo khổ túng quẫn đã đẩy Lão Hạc đến cái chết như một hành động tự giải thoát.

- Lão đã tự chọn cái chết để bảo toàn căn nhà, đồng tiền, mảnh vườn, đó là những vốn liếng cuối cùng lão để lại cho con.

=> Cái chết tự nguyện của Lão Hạc xuất phát từ lòng thương con âm thầm sâu sắc và lòng tự trọng đáng kính của lão.

+ Ý nghĩa: Cái chết của Lão Hạc có ý nghĩa sâu sắc:

- Góp phần bộc lộ rõ số phận và tính cách của Lão Hạc: nghèo khổ, bế tắc, cùng đường, giàu lòng tự trọng.

- Tố cáo hiện thực xã hội thực dân nửa phong kiến, đẩy người nông dân vào đường cùng.

+ Nhân cách: Lão Hạc là người cha hết lòng vì con, là người tình nghĩa và biết tôn trọng hàng xóm.

=> Nhân cách cao thượng của Lão Hạc.

**Câu 4**: Truyện ngắn “Lão Hạc”cho em những suy nghĩ gì về phẩm chất và số phận người nông dân trong chế độ cũ ?

*\* Gợi ý :*

- Chắt chiu, tằn tiện

- Giàu lòng tự trọng (không làm phiền hàng xóm kể cả lúc chết)

- Giàu tình thương yêu( với con trai, với con vàng)

=> Số phận của người nông dân: nghèo khổ bần cùng không lối thoát.

**Câu 5:** Qua hai nhân vật chị Dậu và Lão Hạc em hãy viết bài văn ngắn nêu suy nghĩ về số phận và tích cách người nông dân Việt Nam trong xã hội cũ?

*\* Gợi ý :*

- Truyện ngắn “ Lão Hạc” của Nam Cam và đoạn trích “ Tức nươc vỡ bờ” của Ngô Tất Tố đó làm nổi bật phẩm chất tốt đẹp và số phận bi kịch của người nông dân Việt Nam trong xã hội thực dân phong kiến.

- Số phận cùng khổ người nông dân trong xã hội cũ, bị áp bức chà đạp, đời sống của hộ vô cùng nghèo khổ. Lão Hạc một nông dân già cả sống cực kì nghèo khổ vất vả kiếm sống qua ngày. Cuộc sống, áp bức của xã hội cũng như sự dồn ép của tình cảm và day dứt... lão đã tìm đến cái chết để giải thoát cho số kiếp của mình.

**Câu 6:** Qua ba văn bản truyện ký Việt Nam: *“Trong lòng mẹ”, “Tức nước vỡ bờ” và “Lão Hạc”, em* thấy có những đặc điểm gì giống và khác nhau?

*\* Gợi ý :*

a. Giống nhau:

- Thời gian sáng tác: Cùng giai đoạn 1930- 1945. Phương thức biểu đạt: tự sự.

- Nội dung: Cả 3 văn bản đều phản ánh cuộc sống khổ cực của con người trong xã hội đương thời chứa chan tinh thần nhân đạo. Nghệ thuật: Đều có lối viết chân thực, gần gũi, sinh động.

b. Khác nhau*:*

*-* Thể loại: Mỗi văn bản viết theo một thể loại: Trong lòng mẹ( hồi kí), Lão Hạc( Truyện ngắn), Tức nước vỡ bờ( Tiểu thuyết).

*-* Đều biểu đạt phương thức tự sự những mỗi văn bản yếu tố miêu tả, biểu cảm có sự đậm nhạt khác nhau. Mỗi văn bản viết về những con người với số phận và những nỗi khổ riêng.

**Câu 7:** Từ truyện ngắn “Chiếc lá cuối cùng” của O.Hen-ri, theo em vì sao chiếc lá cuối cùng được coi là kiệt tác của cụ Bơ-men ?

*\* Gợi ý :* Giải thích được ba lý do sau:

- Chiếc lá mang lại giá trị nghệ thuật: Giống chiếc lá thật mà con mắt họa sĩ như Giôn- xi và Xiu cũng không nhận ra.

- Chiếc lá mang lại giá trị nhân sinh: vì con người, vì cuộc sống.

- Chiếc lá được đổi bằng cả tính mạng của cuh Bơ-men.

**Câu 8:** Phân tích ý nghĩa của việc dùng dấu phẩy trong đầu câu của đoạn văn “Ôn dịch, thuốc lá”. Có thể sửa thành Ôn dịch thuốc lá hoặc thuốc lá là một loại ôn dịch được không? Vì sao?

*\* Gợi ý :* Ý nghĩa nhan đề:

- Ôn dịch: Chỉ là thứ bệnh lan truyền rộng ( có thể gây chết người hàng loạt trong một thời gian nhất định)

- Thuốc lá: Là cách gọi tắt của tệ nghiện thuốc lá

- Dấu phẩy tu từ: Nhấn mạnh sắc thái biểu cảm: Vừa căm tức vừa ghê tởm, nguyền rủa, tẩy chay.

=> Nhan đề có ý nghĩa: “Thuốc lá! Mày là ôn dịch”

**Câu 9:** Nguyên nhân và tác hại của sự việc sử dụng bao bì ni lông?

*\* Gợi ý*

- Nguyên nhân gây hại: Do đặc tính không phân hủy của nhựa Plaxtic

- Tác hại:

+ Lẫn vào đất, cản trở sự phát triển của thực vật dẫn đến sói mòn.

+ Làm chết động vật khi nuôi phải

+ Làm tắc cống rãnh gây muỗi, bệnh tật, dịch.

+ Làm ô nhiễm thực phẩm gây tác hại cho não, là nguyên nhân gây nên ung thư phổi.

+ Vứt túi bừa bãi: Gây mất mĩ quan

+ Ngăn cản sự phân hủy của các rác thải khác.

+ Nếu chôn sẽ rất tốn diện tích

+ Khi đốt gây ngộ độc, ảnh hưởng tuyến nội tiết, giản khả năng miễn dịch.

**Câu 10:** Bốn câu thơ đầu của bài thơ Đập đá ở Côn Lôn có hai lớp nghĩa. Nêu rõ từng lớp nghĩa? Phân tích giá trị nghệ thuật của những câu thơ đó. Nhận xét về khẩu khí của tác giả?

*\* Gợi ý :* Bốn câu thơ đầu: Hình ảnh người tù và công việc đập đá ở Côn Lôn.

- Không gian: Trơ trọi, hoang vắng, rộng lớn, là địa ngục trần gian

- Tư thế: Hiên ngang, sừng sững toát lên vẻ đẹp hùng tráng.

- Công việc đập đá: là công việc lao động khổ sai nặng nhọc.

- Hành động quả quyết, mạnh mẽ:

- Khắc họa nổi bật tầm vóc của người anh hùng.

- Sử dụng động từ, phép đối, lối nói khoa trương, lượng từ, giọng thơ hùng tráng, sôi nổi.

=> Khí phách hiên ngang, tư thế ngạo nghễ = vươn cao ngang tầm vũ trụ, biến công việc cưỡng bức thành công việc chinh phục thiên nhiên dũng mãnh của con người.

**Câu 11:** Bốn câu thơ cuối bộc lộ trực tiếp những cảm xúc và suy nghĩ của tác giả. Em hãy tìm hiểu ý nghĩa của những câu thơ này và cách thức biểu hiện cảm xúc của tác giả?

*\* Gợi ý :* Bốn câu cuối: Cảm nghĩ từ công việc đập đá.

- Sử dụng phép đối, khẩu khí ngang tàng, rắn giỏi -> Cho thấy sức chịu đựng mãnh liệt về thể xác lẫn tinh thần của con người trước thử thách.

- Bất khuất trước nguy nan, trung thành với lý tưởng yêu nước.

- Những người có gan làm việc lớn, khi phải chịu cảnh tù đầy thì chỉ là việc nhỏ, không có gì đáng nói.

- Tự hào kiêu hãnh về công việc to lớn mà mình theo đuổi, coi thường việc tù đầy.

- Giọng điệu cứng cỏi, hình ảnh ẩn dụ, cấu trúc đối lập, câu cảm thán -> khẳng định lí tưởng yêu nước lớn lao mới là điều quan trọng nhất.

- Tin tưởng mãnh liệt vào sự nghiệp yêu nước của mình.

**Câu 12:** Nếu là người được chứng kiến cảnh Lão Hạc bán chó với ông giáo trong truyện ngắn của Nam Cao thì em sẽ ghi lại câu chuyện như thế nào ?

***\* Mở bài***: Giới thiệu câu chuyện

***\* Thân bài:***

- Hoàn cảnh chứng kiến câu chuyện.

- Diễn biến câu chuyện

+ Câu chuyện cảu lão Hạc kể với ông giáo ( hình ảnh lão khi kể, giọng nói..)

+ Lời động viên của ông giáo

+ Tâm trạng của tôi khi nghe câu chuyện đó.

***\* Kết bài:*** Câu chuyện kết thúc, lão Hạc ra về, tâm trạng của tôi…

**Câu 13:** Thuyết minh chiếc bút bi.

***\* Mở bài:*** Giới khái quát vai trò của bút bi trong đời sống con người.

***\* Thân bài:*** Giới thiệu cụ thể về chiếc bút bi qua các nội dung sau :

- Nguồn gốc ra đời và quá trình phát triển của chiếc bút bi .

- Cấu tạo của chiếc bút bi: Vỏ bút, ruột bút.

- Đặc điểm của chiếc bút bi: chất liệu, màu sắc, kiểu dáng ...

- Nguyên lí hoạt động và cách sử dụng của chiếc bút bi.

- Công dụng của chiếc bút bút bi

***\* Kết bài:***

- Khẳng định vai trò của bút bi trong cuộc sống con người đặc biệt với HS

- Cần sử dụng và giữ gìn bút bởi nó là một vật dụng hữu ích, thiết thực cho con người

**Câu 14:** Thuyết minh cái nón lá.

***\* Mở bài:*** Giới khái quát vai trò nón lá trong đời sống con người.

***\* Thân bài:*** Giới thiệu cụ thể về chiếc nón lá qua các nội dung sau :

- Nguồn gốc ra đời .

- Cấu tạo có 2 phần chính: khung nón, lá lợp nón

- Cách làm nón, đặc điểm của nón.

- Công dụng của chiếc nón.

- Cách sử dụng và bảo quản chiếc nón.

***\* Kết bài:*** Khẳng định vai trò của chiếc nón trong đời sống con người.

Ngoài ra, còn một số dạng bài tập Tiếng Việt, giáo viên có thể tham khảo trong SGK Ngữ văn 8 tập 1 như : BT1 ( trang 49 ), BT1,2,3,4 ( trang 70-72 ), BT1,2 ( trang 81-82 ), BT1,2,3 ( trang 102 ), BT1,2,3,4 ( trang 108-109 ), BT1,2,3,4,5 ( trang 113-114 ), BT1,2,3,4 ( trang 124-125 ), BT1,2,3,4,5 ( trang 135-137 ), BT1,2,3, ( trang 142-143 ).

*\*Chú ý:*

*- GV cho HS ôn tập dựa vào các tiết ôn tập theo phân phối chương trình, có thể kết hợp với các tiết tự chọn*

*- Tích hợp giữa Văn bản, tiếng Việt, Tập làm văn.*

*- Căn cứ vào đối tượng HS từng lớp, các đồng chí GV có kết hoạch hướng dẫn HS ôn tập cụ thể.*

**NỘI DUNG ÔN TẬP HỌC KỲ I MÔN MỸ THUẬT 8 NĂM HỌC 2017 – 2018**

Học sinh ôn tập về các thể loại tranh đề tài

***1. Tranh đề tài phong cảnh***

***2. Tranh đề tài học tập***

***3.Tranh đề tài an toàn giao thông***

***4.Tranh tĩnh vật***

***5.Vẽ trang trí***

***6.Tranh đề tài tự do***

***7.Tranh đề tài gia đình***

*Ngọc Thụy, ngày 27 tháng 11 năm 2017*

**KT. HIỆU TRƯỞNG**

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Lê Thị Thu Hoa**